

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05-7-2023

“V/v ly hôn, yêu cầu nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Liềm

Ông Danh Út Nhỏ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Danh V Hải – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về “Ly hôn, yêu cầu nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Th, sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Anh Dương Bình V, sinh năm 1978 (vắng mặt không có lý do)

Nơi cư trú: ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 02/02/2023, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Th như sau:

Vào năm 2002 chị và anh V tự tìm hiểu rồi tự nguyện sống chung với nhau, anh chị không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã V, huyện Gò Quao ngày 22/8/2011. Chị và anh V sống hạnh phúc đến tháng 5/2021 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân trong thời gian vợ chồng chị thuê nhà trọ đi làm công nhân trên Bình Dương thì anh V thường xuyên nhậu say rồi kiếm chuyện chửi và đuổi chị đi, nhiều lần như vậy nên chị đã chuyển đến phòng trọ của em ruột chị ở thì anh V đã đến Công ty nơi chị làm và chờ đến giờ chị tan ca chặn đường đánh chị trước cửa Công ty,

anh V đã không tôn trọng chị và làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của chị; do đó, mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng nên chị đã sống ly thân với anh V từ cuối năm 2021 đến nay. Trong thời gian ly thân, chị và anh V không có gặp nhau và cũng không liên lạc với nhau, chị xét thấy không thể hàn gắn lại hôn nhân với anh V được nữa vì chị đã không còn tình cảm yêu thương dành cho anh V nên chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Chị và anh V có hai người con chung là Dương Thiện Nh, sinh ngày 14/01/2003 và Dương Trường Gi, sinh ngày 21/10/2005. Hiện nay Thiện Nh đã trưởng thành trên 18 tuổi và công việc có thu nhập tự sống riêng, còn Trường Gi đang sống chung với chị từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Chị xác định chị và anh V không có tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Tại phiên tòa, chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết: Về hôn nhân chị yêu cầu được ly hôn với anh Dương Bình V; Về con chung chị Th yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Dương Trường Gi và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; con Dương Thiện Nh đã trưởng thành trên 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung không có và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Dương Bình V không có mặt tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng anh V không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của anh.

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Tuyên xử chấp cho chị Huỳnh Thị Th được ly hôn với anh Dương Bình V. Về con chung giao con Dương Trường Gi, sinh ngày 21/10/2005 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; đối với con chung Dương Thiện Nh đã trưởng thành trên 18 tuổi chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không đề nghị xem xét. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung chị Th không yêu cầu tòa án giải quyết, do đó không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Th yêu cầu ly hôn với anh Dương Bình V, yêu cầu nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xác định quan hệ pháp luật “ly hôn, yêu cầu nuôi con” và thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh V với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung: chị Th và anh V quen biết tìm hiểu nhau rồi tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2002, anh chị không tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao số 104/2011 ngày 22/8/2011 theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2010 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị Th được ly hôn với anh V vì lý do anh V thường xuyên nhậu say và kiếm chuyện chửi và đuổi chị đi nhiều lần, thậm chí anh V đã đến Công ty nơi chị làm và chờ đến giờ chị tan ca chặn đường đánh chị trước cửa Công ty, anh V đã không tôn trọng chị và làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của chị. Do đó, mẫu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng nên chị đã sống ly thân với anh V từ cuối năm 2021 đến nay. Đối với anh V, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt và thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có 02 lần tổng đạt Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để điều kiện cho vợ chồng anh chị hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng anh V đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị Th khai rõ trong thời gian ly thân chị và anh V không gặp nhau và cũng không liên lạc với nhau nên không thể hàn gắn đời sống hôn nhân được nữa và chị cũng không còn tình cảm với anh V, chị Th cương quyết muốn được ly hôn với anh V. HĐXX thấy rằng, trong thời gian chung sống giữa chị Th và anh V đã phát sinh nhiều sự bất đồng, cả hai người không kiềm chế được cá tính của mình nên đã nhiều lần xảy ra việc cãi nhau, thậm chí anh V còn có hành vi bạo lực gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và cả hai người đã sống ly thân với nhau thời gian dài; từ đó dẫn đến không còn duy trì được tình yêu thương dành cho nhau nên làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Th được ly hôn với anh V là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Th khai vợ chồng chị có hai người con chung tên Dương Thiện Nh, sinh ngày 14/01/2003 và Dương Trường Gi, sinh ngày 21/10/2005. Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Dương Trường Gi. Xét thấy từ khi anh chị ly thân đến nay, Trường Gi sống chung với chị Th và hiện vẫn phát triển bình thường về mọi mặt; hơn nữa, Trường Gi có nguyện vọng được sống chung với mẹ nên yêu cầu của chị Th là phù hợp với thực tế, không trái đạo đức xã hội và đúng quy định pháp luật, do đó HĐXX chấp nhận. Riêng Dương Thiện Nh đã trưởng thành trên 18 tuổi, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Th không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[6] Đối với bị đơn anh V, Tòa án tiến hành thẩm tra, xác minh cho thấy anh V vắng mặt ở nơi cư trú, không rõ thời điểm trở về và không xác định được địa chỉ nơi cư trú mới. Tòa án căn cứ khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh V theo quy định nhưng anh V vẫn không có mặt không có lý do và anh V cũng không gửi bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến và yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th cho Tòa án nên HĐXX không thể xem xét nguyện vọng của anh.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí ly hôn bằng 300.000 đồng chị Huỳnh Thị Th phải nộp do chị có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 5 Điều 177, Điều 179, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2010; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Th được ly hôn với anh Dương Bình V.

2. Về con chung: Giao Dương Trường Gi, sinh ngày 21/10/2005 cho chị Huỳnh Thị Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh V có quyền làm đơn yêu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng: Miễn xét

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Th phải nộp án phí là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006598 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, Chị Th đã nộp xong án phí HNST.

5. Dương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án ngày 05/7/2023. Dương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA Gò Quao;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh